

Chợ làng

Cho đến tận bây giờ, mỗi bận đông về, nhất là vào những ngày áp tết, tôi lại nhớ đến những năm tháng tuổi thơ ở một vùng quê nghèo, mà có lẽ ám ảnh nhất là những ngày lon ton theo chân mẹ đi chợ bán hàng. Tôi đi trước cầm đèn dầu soi đường, mẹ đi sau gánh một gánh trầu cau nặng trĩu. Trời mùa đông hay mưa, mưa nhỏ nhưng dày hạt, dầm dề, đường làng lồi lõm, trơn trượt, tôi phải bấm mấy đầu ngón chân xuống đất, một tay cầm đèn, tay kia cầm mảnh mo cau che bên trên cho mưa khỏi rơi vào làm tắt đèn. Mẹ tôi đi sau cũng phải căng mắt ra nhìn đường. Cả hai đều sợ ngã. Tôi ngã thì tắt đèn, mà mẹ ngã thì rớt gánh trầu cau, ấy thế mà cả hai mẹ con vẫn trò chuyện liên hồi. Tôi hay sợ ma, nhưng cứ qua gốc cây đa đầu làng lại bắt mẹ kể chuyện ma chơi hay đứng đó rình bắt người yếu bóng vía. Thỉnh thoảng tôi lại nói to lên, hề thấy mẹ im im lại gọi. Mẹ cứ phải ơ cho một tiếng mới yên tâm đi tiếp. Ngày ấy, hàng trầu cau của mẹ tôi đắt khách lắm, khi đi, mẹ tôi kẹp gánh trên vai nào cau tươi, cau khô, trầu không, vỏ... Thế mà khi về quang gánh nhẹ bồng, nhiều khi còn sớm hàng họ đã hết sạch. Đồ hàng của mẹ tôi không bao giờ thiếu được một con dao cau sắc như nước, một bình vôi nho nhỏ, một con dao lớn để chặt vỏ, những khúc vỏ hình tròn đã được chặt sẵn thành từng khúc ngắn van vát, trông chẳng ngon lành gì thế mà các bà các chị hề ăn trầu là cấm có thiếu được nó.

Tôi theo mẹ đi chợ có khi chỉ để ngắm nghía. Chợ làng nhiều thứ lắm, nhìn vào đâu cũng không muốn dứt ra. Từ những gian lều chuyên bán đồ hàn xén với những kim chỉ, gương lược, bút vở... cho đến những gian treo đầy quần áo rực rỡ, tất cả là một thế giới huyền diệu mà những đứa trẻ ăn không no, mặc chưa ấm như tôi thêm muốn, ao ước. Lần nào đến chợ tôi cũng được mẹ cho ăn quà, khi thì bún riêu đựng trong bát nông choẹt, miệng to, nóng rẫy, khi thì chiếc bánh rán vàng sậm, khi thì bánh khoai, bông nếp, bông ngô giòn tan... Thứ gì tôi cũng ăn dè, từng tí một, nhấm nháp chậm rãi để có thể thưởng thức đến tận cùng hương vị của chúng. Những thức quà ấy chẳng đắt đỏ gì nhưng dứt khoát cứ phải đến phiên chợ mới được ăn. Phiên chợ nào trời rét quá mẹ bắt ở nhà thì thế nào cả buổi cũng nhấp nhồm, chạy ra chạy vào mong ngóng

Chợ quê ngày thường nghèo nàn lắm, chẳng mấy thứ đáng đồng tiền bát gạo, cũng bởi cả người mua lẫn người bán đều phải bòn nhặt gom góp, chỉ đến tết mới xõng xênh được tí chút. Cái vui của năm mới ulla về trông ai cũng tươi tỉnh hơn, mua bán ít cò kè mặc cả. Phiên chợ áp tết nào cũng đông nghẹt. Bên cạnh những hàng thực phẩm xa xỉ như thịt lợn, gà vịt, măng miến.... còn tràn ngập những dãy chuyên chỉ bán chuối xanh, bưởi vàng dành cúng tổ tiên. Mẹ tôi sau khi hết hàng ngày hai chín thế nào cũng ghé hàng chuối, chọn lấy một nải thật đẹp, thêm quả bưởi nữa. Quả thực, màu xanh của chuối vô cùng hài hoà với màu vàng ươm của bưởi chín. Không chỉ bưởi chín, chuối xanh mà còn phật thủ, trứng gà, cam, quýt, quất... còn nguyên cả cành lá đẫm sương nằm trong thúng lớn thúng nhỏ của mấy bác nông dân chân đất thực sự chân đất. Còn một thứ chỉ có vào chợ tết mà tôi đã thấy là khó mà dứt ra được, ấy là những con tò he của một cụ già râu tóc bạc trắng như cước. Chỉ với mấy cục bột màu, đôi tay tài hoa của cụ đã cho ra đời những nhân vật cực kỳ sinh động. Đó có thể là những con giống ngộ nghĩnh, những chú tễu trong tích chèo cổ, những Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới sống động trong chuyện Tây du...

Nhưng nhớ hơn tất cả trong suốt những phiên chợ tết tuổi thơ ấy, đối với tôi là ông già bán tranh. Bao giờ cũng vậy, ngắm nghía chán chê thoả thích tôi lại đòi mẹ mua cho một bức tranh Đông Hồ. Ông lão bán tranh ấy có lẽ đã ngoài bảy mươi, tóc trắng, râu trắng, rất hay chuyện. Năm nào cũng có vài ba người bán tranh nhưng tôi dứt khoát chỉ mua tranh ở hàng của ông. Mặc cho mẹ chạy quanh sắm tết, tôi hề đã đến chỗ ông là phải đến lúc mẹ gọi về mới rời ra được. Ông là một cái kho chuyện đã sử, lại là người hỏi gì cũng biết, lại chẳng có vẻ gì khó chịu với trẻ con. Ba bốn năm liền, năm nào tôi cũng chỉ mua một bức con giáp năm đó. Được ba năm liền, đến năm thứ tư, tôi đã mười bốn, năm

ấy không thấy ông bày hàng tranh nữa, chỗ ông vẫn bán chỉ có một cô bé chắt kém tôi một hai tuổi. Cô bé đứng đó, tay cầm bức tranh con nghé hoa có chú bé ngồi trên thỏ sáo. Thấy tôi đến, chẳng cần hỏi cô bé đưa ngay cho tôi, bảo: "Ông em gửi cho anh này". Tôi đưa tiền cô không lấy, quay đầu chạy thật nhanh.

Những ngày áp tết cũng là những ngày gánh hàng của mẹ tôi nặng hơn cả, bán cũng nhanh hết hơn cả. Ngày cuối cùng, bán hàng xong, mẹ thế nào cũng ghé hàng quần áo, mua cho tôi một bộ. Những tấm áo màu xanh, màu trắng có thể làm tôi mất ngủ vì suốt đêm nghĩ đến ngày hôm sau được mặc nó. Quả thực không có gì hạnh phúc hơn những ngày xuân được xúng xính trong quần áo mới, được mừng tuổi, ăn bánh kẹo đến no và đi cúng bái, hội hè... Vì thế chỉ mong tết đến thật nhanh, thật nhanh và đi thật chậm, thật chậm. Nếu một năm mà có đến hai, ba cái tết thì thật là thích. Chỉ nghĩ như thế mà không hề nghĩ rằng với cha mẹ, để có được ba ngày tết cho con cái tươm tất đã phải vất óc tính đếm, dè sẻn cả năm trời.

Tết năm nào tôi cũng về quê sớm, ít nhất là để kịp đi phiên chợ tết cuối cùng với mẹ. Mẹ tôi đã già, cũng chẳng đến nỗi phải bòn nhặt từng đồng nữa nhưng vẫn có thúng trâu cau. Rằm, mừng một, khoẻ thì đi cho vui, mệt thì nghỉ, nhưng tết đến thì dù có ốm yếu cũng cố mò mẫm đi bằng được. Năm nào tôi cũng có ý tìm lại hàng tranh nhưng không hề có. Năm xưa, khi tôi hỏi cô bé: "Sao ông không đến?" Cô bé bảo: "Ông em ốm rồi. Mà... không ốm thì cũng chả đi bán tranh nữa đâu" - "Sao thế?" - "Còn ai mua mà bán..."

Mùa đông giờ cũng không mấy rét nữa. Chiều ba mươi nào từ chợ về tôi cũng ngoái lại nhìn về phía ông lão năm xưa bày hàng tranh. Nhà ông ở bên kia sông, sau cái tết cuối cùng mua tranh ấy tôi cứ định sẽ sang sông tìm ông mà rồi không đi được, chẳng biết rồi sau đó hai ông cháu sống bằng gì. Trên tường nhà tôi vậy là không treo đủ mười hai con giáp, chỉ dừng lại ở bức con nghé hoa có chú bé cười trên lưng thỏ sáo...

Văn nghệ quân đội số Tết Giáp Thân (589 + 590) 1.2004